

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, khóa VIII, kỳ họp thứ 12 quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 09/TTr-SNV ngày 23/01/2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Quy định này.

Điều 2. Chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh

1. Về số lượng cán bộ, công chức được hưởng phụ cấp

a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Chi phụ cấp theo số lượng cán bộ, công chức làm việc thực tế tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhưng không quá 02 (hai) nhân sự.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chi phụ cấp theo số lượng cán bộ, công chức làm việc thực tế tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhưng không quá 05 (năm) nhân sự.

c) Sở, ban ngành: Chi phụ cấp theo số lượng cán bộ, công chức làm việc thực tế tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhưng không quá 02 (hai) nhân sự đối với Văn phòng Sở và không vượt quá 01 (một) nhân sự đối với đơn vị trực thuộc Sở (có trụ sở riêng). Riêng Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 04 (bốn) nhân sự.

2. Mức phụ cấp

a) Đối với các sở, ban ngành tỉnh: 300.000 đồng/nhân sự/tháng;

b) Đối với UBND cấp huyện: 300.000 đồng/nhân sự/tháng;

c) Đối với UBND cấp xã: 250.000 đồng/nhân sự/tháng.

3. Điều kiện hưởng phụ cấp

Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông phải có tên trong quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Thủ tướng cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

4. Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cơ quan, đơn vị làm việc vào ngày thứ bảy (trong trường hợp cần thiết) để tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 14/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, thì được hưởng chế độ trả lương làm thêm giờ theo quy định.

5. Kinh phí chi trả phụ cấp do ngân sách nhà nước đảm bảo và cân đối từ dự toán kinh phí được giao hàng năm của các cơ quan hành chính và các địa phương.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan, đơn vị mình theo quy định; báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Nội vụ tổng hợp, theo dõi.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2008 của

UBND tỉnh Sóc Trăng quy định mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: TH, VX, KT, NC, XD, NV, TD, QT, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hiếu